

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 115/Sanest Foods-YSKH/2022

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa
Địa chỉ : 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : + 84. 258. 3745192 Fax: + 84. 258. 3745620
E-mail : yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn
Mã số doanh nghiệp : 4200338918
Giấy chứng nhận : ISO 9001:2015 Số: 017-04005-Q, ngày cấp/ nơi cấp: 24/03/2020 do QMS cấp
: ISO 14001:2015 Số: 017-04005-E, ngày cấp/ nơi cấp: 24/03/2020 do QMS cấp
: HACCP Số: 017-04005-H, ngày cấp/ nơi cấp: 24/03/2020 do QMS cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NHÂN ĐIỀU VỎ LỤA - SANUTS**
2. Thành phần: Nhân điều còn vỏ lụa (99%), muối tinh luyện.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng, kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh: 100 g; 200 g; 250 g; 400 g; 500 g; 1 kg hoặc theo nhu cầu thị trường.
 - Chất liệu bao bì: Màng nhựa phức hợp, hộp nhựa đảm bảo an toàn thực phẩm.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty Yên sào Khánh Hòa.
 - Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. Hàm lượng độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0
3	Orchratoxin A	µg/kg	3,0

1.2. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

1.4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

1.5. Phụ gia thực phẩm: Không sử dụng.

1.6. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Theo TCCS: Tiêu chuẩn cơ sở

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng chất béo tổng số	%	30 – 60
2	Hàm lượng chất béo bão hòa	%	8 – 14
3	Hàm lượng Cholesterol	mg/kg	0
4	Hàm lượng Natri	mg/kg	1800 – 3400
5	Hàm lượng Canxi	mg/kg	180 – 340
6	Hàm lượng Kali	mg/kg	4500 – 8500
7	Hàm lượng Sắt	mg/kg	30 – 60
8	Hàm lượng Carbohydrate tổng	%	20 – 40
9	Hàm lượng đường	%	8 – 14
10	Hàm lượng chất xơ	%	5 – 10
11	Hàm lượng Protein	%	14 – 28
12	Năng lượng	Kcal/100g	450 – 750

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2022

CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Hồng Vân



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Nội dung ghi nhãn:

1. Tên thực phẩm: **NHÂN ĐIỀU VỎ LỤA - SANUTS**
2. Thành phần: Nhân điều còn vỏ lụa (99%), muối tinh luyện.
3. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Số khẩu phần mỗi túi Mỗi khẩu phần 50 g	
Mỗi khẩu phần cung cấp	
Năng lượng	299
% Trong khẩu phần hàng ngày *	
Chất béo tổng 22 g	33 %
Chất béo bão hòa 5 g	30 %
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 130 mg	5.4 %
Tổng Carbohydrate 15 g	5 %
Chất xơ 4 g	14 %
Đường tổng 5 g	
Đạm 10 g	
Canxi 13 mg	1.3 %
Sắt 2 mg	11 %
Kali 337 mg	9%
* Phần trăm giá trị của khẩu phần hàng ngày dựa trên khẩu phần 2.000 calorie. Giá trị hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp tùy thuộc vào lượng calorie bạn cần.	

4. **Khối lượng tịnh:** 100 g; 200 g; 250 g; 400 g; 500 g; 1 kg hoặc theo nhu cầu thị trường.

5. **Ngày sản xuất, hạn sử dụng:** Xem trên bao bì.

6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Sử dụng: Ăn trực tiếp. Đậy kín bao bì sau khi sử dụng.
- Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát.

7. **Sản xuất tại:**

- Nhà máy Thực phẩm Cao cấp Sanest Foods – Công ty Yến sào Khánh Hòa.
 - Địa chỉ sản xuất: Quốc lộ 1A, thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
 - Điện thoại: + 84. 258. 3745192 Fax: + 84. 258. 3745620
 - Số CB: 115/Sanest Foods-YSKH/2022
- Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32210.21160727 MM32210.211607271	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 14/11/2022
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : NHÂN ĐIỀU VỎ LỤA - SANUTS

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 21/10/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 01/11/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:1999/Amd.1. 2003 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
ketoancancho@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THƠ

[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32210.21160727 MM32210.211607271	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 14/11/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ Address : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG PHƯƠNG SƠN, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Tên mẫu/ Name of sample : **NHÂN ĐIỀU VỎ LỰA - SANUTS**

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 21/10/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 01/11/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/kg	258	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Fe	mg/kg	44,9	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
4	K	mg/kg	6735	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
5	Na	mg/kg	2622	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
6	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
7	Béo	%	43,5	CASE.NS.0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
8	Carbohydrate	%	30,5	Food and Drug Administration (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[📞] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[📍] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
ketoancancho@case.vn
[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[📞] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Dietary fiber	%	7,41	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
10	Độ ẩm	%	2,27	CASE.NS.0007 (Ref. FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
11	Đường tổng số	%	10,6	TCVN 4594:1988 (*)
12	Năng lượng	kcal/100g	597	Food and Drug Administration (*)
13	Protein	%	20,9 (Nito tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
14	Tro tổng số	%	2,87	CASE.NS.0090 (FAO 14/7 p.228, 1986) (*)
15	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
16	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
17	Cholesterol	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0012 - GC (*)
18	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (*)
19	Saturated fat	%	10,2	CASE.SK.0107 (GC) (*)
20	Vitamin D	%	Không phát hiện, Vitamin D2: MDL = 0,00001 Vitamin D3: MDL = 0,00001	CASE.SK.0125 (*)
21	Trans fat	g/100g	0,23	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CÁN THO

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918217 - 3918 218

(✉) kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

(☎) case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmien trung@case.vn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 17 tháng 06 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YÊN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258. 3822472

Fax: 0258. 3829267

Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn Website: www.yensaokhanhhoa.com.vn

3. Vốn điều lệ 949.101.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi chín tỷ một trăm lẻ một triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 01 Trần Phú, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ANH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 05/02/1964 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 220282351

Ngày cấp: 12/02/2014 Nơi cấp: Công an Khánh Hòa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 172/14 Bạch Đằng, Phường Tân Lập, Thành phố
Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG

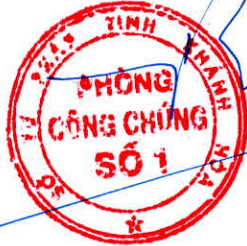
Số chứng thực: 3910 Quyển số: 381/53

Ngày: 31-05-2022

Chỗ ở hiện tại: 18 Hồ Xuân Hương, Phường Phước Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh
Khánh Hòa, Việt Nam

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA

CÔNG CHỨNG VIÊN



TRƯỞNG PHÒNG



Lê Lân Trung

Kiều Lâm

GIẤY CHỨNG NHẬN

Mã số: 017-04005-Q

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của

BẢN SAO

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

địa chỉ

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá bởi các đánh giá viên của QMS Certification Services và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống quản lý chất lượng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHUẨN áp dụng cho các lĩnh vực hoạt động:

Số chứng thực.....**207203**..... Quyển số..... SCT/BS

Ngày..... **11-07-2022**

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Loan Trung

Giấy chứng nhận này có giá trị từ 24/03/2020 đến 24/03/2023
Ngày chứng nhận ban đầu: 04/04/2017

Gerry Bonner, CPEng, BEng, FIE Aust, Chairman – QMSCS Pty Ltd
To verify the validity of this certificate please visit www.jas-anz.org/register



Accreditation Number
51410994MA



JAS-ANZ



Certification
Services



GIẤY CHỨNG NHẬN

Mã số: 017-04005-H

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

BẢN SAO

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

địa chỉ

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá bởi các đánh giá viên của QMS Certification Services và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Codex Alimentarius - HACCP
Nguyên tắc an toàn thực phẩm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH áp dụng cho các lĩnh vực hoạt động:
Số chứng thực: 207203 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 11-07-2022

Sản xuất và cung cấp thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống.

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Loan Trung

Giấy chứng nhận này có giá trị từ 24/03/2020 đến 24/03/2023
Ngày chứng nhận ban đầu: 04/04/2017

Gerry Bonner

Gerry Bonner, CPEng, BEng, FIE Aust, Chairman – QMSCS Pty Ltd
To verify the validity of this certificate please visit www.jas-anz.org/register



Certification Services

GIẤY CHỨNG NHẬN

Mã số: 017-04005-E

Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường

BẢN SAO

NHÀ MÁY THỰC PHẨM CAO CẤP SANEST FOODS

Địa chỉ

Quốc lộ 1A, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá bởi các đánh giá viên của QMS Certification Services và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015
Hệ thống quản lý môi trường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 07203..... Quyển số..... SCT/BS

Ngày..... 11-07-2022.....

PHÒNG CÔNG CHỨNG SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VÀ ĐỒ UỐNG.

CÔNG CHỨNG VIÊN



Giấy chứng nhận này có giá trị từ 24/03/2020 đến 24/03/2023
Ngày chứng nhận ban đầu: 04/04/2017

Gerry Bonner, CPEng, BEng, FIE Aust, Chairman – QMSCS Pty Ltd
To verify the validity of this certificate please visit www.jas-anz.org/register



Accreditation Number
51410994MA



JAS-ANZ



Certification
Services